

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041059
1.2 Tên học phần:	THUẾ
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Tên tiếng Anh:	TAXATION
1.5 Số tín chỉ:	3
1.6 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15
- Tự học:	90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trương Văn Cường
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Vũ Đức Bình
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, tài chính – tiền tệ, luật kinh tế
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần này giới thiệu cho sinh viên hệ thống thuế của Việt Nam, trình bày những kiến thức cơ bản về thuế trên góc độ lý thuyết (kinh tế, chính trị và pháp lý), hướng dẫn sinh viên phương pháp tính thuế và thảo luận các vấn đề liên quan đến thuế đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Kiến thức cơ bản về thuế, bao gồm: khái niệm, bản chất, vai trò của thuế, phân loại thuế, những thành tố cơ bản của một sắc thuế và hệ thống thuế tại Việt Nam.	PLO 1, 2
G2	Kiến thức về các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân, từ đó hiểu được vai trò, đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế đối với từng loại thuế.	PLO 2, 4, 5
G3	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, bản chất, vai trò của thuế, phân loại thuế, các yếu tố cơ bản của một sắc thuế và hệ thống thuế tại Việt Nam.
CLO2	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò, đối tượng chịu thuế đối với các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.
CLO3	Tính toán được tiền thuế phải nộp đối với các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân trong những tình huống cụ thể.
CLO 4	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M										
CLO2		M		M	M							
CLO3		M		M	M							
CLO 4									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	0%					
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, làm trên giấy, không sử dụng tài liệu.			CLO 1, 2, 3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, làm trên giấy, không sử dụng tài liệu.			CLO 1, 2, 3	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành KẾ TOÁN

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Hệ thống kiến thức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn lấy số liệu							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	1.1 Thuế và các khoản thu ngân sách khác		Trình bày được khái niệm về thuế, bản chất, chức năng, của thuế trong nền kinh tế quốc dân Phân biệt được thuế với phí, lệ phí và tiền phạt vi phạm		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.2 Vai trò kinh tế của thuế		Trình bày được vai trò của thuế trong nền kinh tế quốc dân				
	1.3 Phân loại thuế		Phân loại được các sắc thuế				
	1.4 Những thành tố cơ bản của một sắc thuế		Trình bày được các thành tố cấu thành một sắc thuế				
	1.5 Hệ thống thuế Việt Nam						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ôn tập lại những nội dung đã học trên lớp.						
Chương 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế xuất khẩu, nhập khẩu		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế				

			- Người nộp thuế Tính toán được thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế tiêu thụ đặc biệt				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
Chương 4: Thuế giá trị gia tăng							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế giá trị gia tăng				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0					
Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Đối tượng chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế thu nhập doanh nghiệp				
	b. Các nội dung chính	0/20/0					

	SV tự học ở nhà						
	Chương 5: Thuế thu nhập cá nhân						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Đối tượng chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế thu nhập cá nhân			- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8 Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS Lê Quang Cường – TS. Nguyễn Kim Quyên	2015	Thuế 1	Kinh tế Tp. HCM
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	Luật thuế XNK, thuế TTĐB, thuế GTGT, TNDN, TNCN			

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật thuế, Thông tư, Nghị định	mof.gov.vn	
2	Cục thuế TP. HCM	hcmtax.gov.vn	
3	Dịch vụ thuế điện tử	Thuedientu.gdt.gov.vn	

9 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng lý thuyết			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình